

THƯ VIỆN KHOA HỌC VỚI CÁC NGUỒN TÀI NGUYÊN THÔNG TIN ĐẶC THÙ

PGS. TS. VƯƠNG TOÀN

Phòng Nghiệp vụ Thư viện,
Viện Thông tin Khoa học Xã hội

1. Không phải chỉ để hấp dẫn người sử dụng, mà là để tồn tại trong thế thống nhất nhưng không thể sáp nhập, nhằm duy trì tính đa dạng trong khác biệt, mỗi thư viện khoa học - kể cả thư viện đại học - cần sở hữu trong mình (những) vốn tài nguyên thông tin đặc thù, nhằm phục vụ những nhu cầu tìm kiếm thông tin chuyên biệt của nghiên cứu khoa học, giảng dạy và học tập ở bậc đại học và sau đại học.

Tính đặc thù này có thể được thể hiện ở vốn sách báo và tài liệu quý hiếm về một số lĩnh vực, chuyên ngành được xác định, phù hợp với cơ sở nghiên cứu và đào tạo (nhờ ưu thế riêng) mà ít nơi có được, hay những nơi khác cũng có thể có nhưng thường không đầy đủ, thiếu hệ thống, không thành bộ, đủ tập ...

Đương nhiên, vốn tài nguyên thông tin thu thập không chỉ cần được lưu giữ tốt, mà còn cần được xử lý nhờ kỹ thuật hiện đại, sao cho người dùng tin dễ dàng tiếp cận nhất (chứ không phải chỉ nằm nguyên trong kho, kể cả kho thông tin điện tử). Nói cách khác là làm sao để cả các nguồn tài nguyên thông tin này không chỉ được thu nhận, bảo quản tốt mà chúng phải được khai thác có hiệu quả tối đa, phục vụ cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Chúng tôi đã có dịp nói đến vấn đề này¹. Ở đây, chúng tôi xin được đi sâu phân tích các nguồn tài nguyên thông tin đặc thù ở một thư viện khoa học.

2. Tài nguyên thông tin đặc thù của một thư viện có thể hình thành từ ba nguồn chính: kế thừa, mua và trao đổi, và các sản phẩm nội sinh.

2. 1. Nguồn tài nguyên đặc thù do kế thừa thì không phải thư viện nào cũng may mắn có được. Đó là những tài liệu được chuyển giao lại từ những tổ chức tiền thân hoặc tiếp quản, chẳng hạn như vốn sách báo, tư liệu khoa học về phương Đông mà thư viện của Trường Viễn Đông Bác cổ Pháp - EFEO (có trụ sở tại Hà Nội từ năm 1902) bàn giao lại cho Việt Nam năm 1957, hiện còn được lưu giữ tại Thư viện Khoa học Xã hội .

Hẳn không phải là tất cả các tài liệu được lưu giữ ở đây đều có giá trị như nhau. Để đánh giá mức độ quý hiếm, cần thấy được *giá trị khoa học* (đương thời và cho đến nay) của những

¹ Vương Toàn.- *Thư viện đại học với tài nguyên thông tin đặc thù*. Kỷ yếu Hội thảo "Xây dựng và phát triển nguồn học liệu phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học", do Liên hiệp Thư viện Đại học Khu vực phía Bắc - Trung tâm Thông tin - Thư viện ĐHQG Hà Nội tổ chức, Đà Lạt, 2007, tr. 23-28.

nghiên cứu đã được công bố, và thời gian xuất bản đã khiến cho một số công trình nghiên cứu có giá trị đi tiên phong hoặc ghi thành mốc lịch sử mà người đi sau không thể không nhắc tới, đó là *giá trị lịch sử*.

Xin nói đến tính đặc thù của những thông tin ở hai kho OCTO và QTO do EFEO để lại làm ví dụ. Đáng mừng là cho đến nay, bước đầu bạn đọc đã có thể khai thác tài liệu nhờ việc tra cứu CSDL mới được xây dựng cho kho tài nguyên thông tin đặc thù này.

Trước hết, có thể tìm thấy ở đây những nghiên cứu mang tính mở đầu nhưng không kém phần sâu sắc của một số tác giả mà các thế hệ đi sau thường nhắc tới, như: Bonifacy, R. P. Cadière, R. P. Jean Cassaigne, G. Coedès, Gustave Dumoutier, A. G. Haudricourt, L. Sabatier, F. M. Savina, ...

Phần khá lớn tài liệu ở hai kho này có liên quan đến 5 xứ Đông Dương thuộc Pháp trước đây, theo cách gọi tiếng Việt đương thời là *Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ, Ai Lao và Cao Mên*.

Về nội dung các chuyên ngành mà tài liệu có liên quan tới thì thật đa dạng: Không chỉ có những nhận xét phân tích sự phát triển kinh tế qua các thời kỳ, về giáo dục ở Việt Nam xưa và sự tiếp nhận học thức phương Tây ở ta đầu thế kỷ XX, tình hình sinh viên Việt Nam vào giữa thế kỷ XX, mà còn có những khảo cứu - đôi khi rất công phu -, về lịch sử, khảo cổ học, pháp luật và luật lệ làng xã, về văn hoá vật thể : trang phục, nhà ở,... và văn hoá phi vật thể : phong tục, tập quán, lễ hội, nghi lễ tôn giáo, về địa lý y học, về quân sự, bao gồm cả nhật ký chiến sự, về nhân học và dân tộc học, và ngôn ngữ các tộc người miền Bắc như: Mường, Tày, Nùng, Thái, Mèo,... và các tộc người ở Tây Nguyên như : Bana, Kơ Ho, Pnong ...

Có thể xem đây như tài nguyên thông tin đặc thù còn vì đó là những tài liệu ít nơi còn lưu giữ được, nếu không nói có những tài liệu thuộc loại là độc nhất vô nhị, do vậy không chỉ bạn đọc là các nhà nghiên cứu trong nước mà bạn đọc nước ngoài như Nhật Bản, Pháp, Thụy Điển, Nga, Mỹ, Hàn Quốc... cũng tìm đến khai thác (theo tư liệu của Phòng Công tác bạn đọc, từ đầu 04/3/2003 đến 30/1/2007, đã có 466 tài liệu về lịch sử, văn học cổ cận đại, ngôn ngữ, tôn giáo,... thuộc hai kho này được đưa ra phục vụ bạn đọc tại chỗ).

2. 2. Nguồn tài nguyên thông tin đặc thù thứ hai là do mua được bằng việc sử dụng nguồn kinh phí được cấp, và trao đổi hoặc biếu tặng mà có, bao gồm cả những địa chỉ truy cập miễn phí hay có thu phí, chẳng hạn như các CSDL và tạp chí trực tuyến dưới đây (<http://www.issi.gov.vn/>):

- [Cơ sở dữ liệu trực tuyến EBSCO \(Chương trình PERI\)](#)
Bạn đọc có thể truy cập 6 CSDL toàn văn bao gồm nhiều loại tạp chí, sách, báo, ảnh, bản đồ ... thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau của nhà cung cấp thông tin hàng đầu trên thế giới EBSCO
- [Tạp chí khoa học do Dự án JDP tài trợ](#)
Bạn đọc có thể đọc bản in của gần 70 tạp chí tiếng Anh về Khoa học xã hội tại Phòng Báo - Tạp chí của Thư viện KHXH, 26 Lý Thường Kiệt Hà Nội
- [Tạp chí trực tuyến truy cập mở - DOAJ](#)
Bạn đọc có thể truy cập miễn phí toàn văn 2662 tạp chí khoa học của nhiều trường đại học, viện

nghiên cứu và các cơ quan tổ chức khác trên thế giới.

- [Tập chí trực tuyến xuất bản tại Châu Phi](#)

Bạn đọc có thể truy cập CSDL về các tạp chí khoa học được xuất bản ở các nước Châu Phi.

Mỗi thư viện cần có những kho tài nguyên thông tin về một số chủ đề then chốt nhất định. Chẳng hạn như thư viện khoa học xã hội không thể thiếu những công trình khoa học xã hội tiêu biểu và nổi tiếng.

Câu chuyện tưởng như đơn giản nhưng không dễ thực hiện trong cơ chế hoạt động hiện nay, khi mà nền kinh tế thị trường len lỏi vào khắp ngõ ngách của cuộc sống, có thể chế ngự mọi thứ, kể cả khâu bổ sung sách báo cho một thư viện.

Khó khăn (và cũng có những thuận lợi nhất định cho việc mua sách báo) của thời bao cấp không còn, song kinh nghiệm cho thấy rằng việc tiếp cận và triển khai thực hiện để sao cho có được đầy đủ - và kịp thời - các bộ sưu tập bằng giấy hay điện tử không phải lúc nào cũng dễ dàng, cho dù có đủ nguồn tài chính, nhưng một khi người chăm lo “đầu vào” lại không có những hiểu biết tối thiểu về những thông tin khoa học chuyên ngành nhất thiết cần bổ sung cho được, và/hoặc thiếu lòng yêu nghề (và rồi chẳng may, làm gì người ta cũng chỉ mong trục lợi!).

Biết tập trung theo một chiến lược bổ sung phục vụ tối ưu cho nghiên cứu và đào tạo, vốn tài nguyên thông tin ở một số thư viện chuyên ngành thuộc Viện Khoa học Xã hội Việt Nam không chỉ hết sức phong phú, mà thậm chí là các thư viện này có thể sở hữu không ít tài liệu quý hiếm, kể cả tài liệu xuất bản ngay trong nước, mà hai thư viện lớn nhất của Viện

Khoa học Xã hội Việt Nam² – trong đó Thư viện Khoa học Xã hội – lẽ ra cần có mà lại không có được. Theo dõi vốn tài liệu thông qua CSDL sách mới nhập về các thư viện thuộc Viện Khoa học Xã hội Việt Nam (được xây dựng từ 1998, đến tháng 9/2007 đã tích hợp được 63.585 biểu ghi) thì thấy ngay điều này.

Tuy nhiên, về nguồn tài nguyên đặc thù chủ yếu là do trao đổi và biếu tặng, còn có thể kể đến kho sách tiếng Nga ở Thư viện Khoa học Xã hội – là nguồn bổ sung chính và mỗi năm một tăng, trong khoảng thời gian từ 1970 đến 1989 – và cho đến nay, bao gồm 75.333 tên, 62.648 đơn vị sách. Ngoài các tác phẩm kinh điển chủ nghĩa Mác – Lênin cần cho tham khảo là những nghiên cứu khoa học tổng hợp, chuyên khảo về một bộ môn khoa học riêng biệt, tuyển tập các công trình nghiên cứu. Và theo Đào Duy Tân, nguồn tài nguyên này “cho chúng ta thấy bức tranh toàn cảnh về hệ thống các cơ quan nghiên cứu khoa học, các trường đại học ..., về quy mô nghiên cứu, về lực lượng hùng mạnh của đội ngũ các nhà khoa học..., đồng thời khẳng định trường phái khoa học Xô viết trong gần một thế kỷ tồn tại...”³. Có lần, một học giả nước ngoài nói với chúng tôi rằng đây quả là

² Hiện nay, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam có một hệ thống 25 thư viện, trong đó có 23 thư viện chuyên ngành và 2 thư viện lớn, tổng hợp, đa ngành là Thư viện Khoa học Xã hội, thuộc Viện Thông tin Khoa học Xã hội và Viện Khoa học Xã hội vùng Nam Bộ.
(http://www.vass.gov.vn/thongtin_tulieu/)

³ Vốn tài liệu tiếng Nga tại Thư viện Khoa học Xã hội. *Thông tin KHXH*, số 8/2007, tr. 39-44.

một kho thông tin rất quý, cho những ai muốn tìm hiểu về Liên Xô cũ.

2. 3. Mỗi thư viện khoa học còn có thể tạo cho mình nguồn tài nguyên thông tin đặc thù là các sản phẩm nội sinh từ chính cơ sở nghiên cứu và đào tạo .

Tài nguyên thông tin nội sinh nói đến ở đây được hiểu là từ nguồn thông tin khoa học do các thành viên thuộc một tổ chức tạo ra trong quá trình nghiên cứu, đào tạo, tùy thuộc tính chất hoạt động của mình. Do vậy, hẳn là chúng rất nên được xem như một nguồn tài nguyên đặc thù cần được quản lý để khai thác.

Dựa theo loại hình hoạt động, Trần Mạnh Tuấn⁴ chia nguồn thông tin này thành 8 nhóm:

I. Báo cáo triển khai/Thuyết minh các đề án/dự án.

II. Báo cáo kết quả nghiên cứu. Bản thảo các đề tài khoa học.

III. Luận án, luận văn các cấp.

IV. Báo cáo khoa học. Kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học.

V. Tư liệu điều tra cơ bản, tư liệu điền dã.

VI. Tài liệu dịch, lược dịch.

VII. Tài liệu tổng quan, tổng thuật, lược thuật.

VIII. Các loại sản phẩm tra cứu - chỉ dẫn thông tin: thư mục, sách dẫn, CSDL...

Tuy vậy, khi phân tích thực trạng về công tác quản lý nguồn tin này thì tác giả bài viết nhận thấy người ta « Chưa xác định đây là một loại nguồn lực đặc thù phục vụ hoạt động khao học của Viện

Khoa học Xã hội Việt Nam » (tr. 209), song ta có thể khẳng định rằng năm nhóm đầu thật sự thuộc về vốn tài nguyên thông tin hoàn toàn đặc thù, mà không nơi nào khác có được.

Thực tế cho thấy các tổ chức nghiên cứu và giáo dục ở ta hiện nay còn rất tùy nghi trong khâu quản lý các sản phẩm này, vì nhiều lẽ, mà trước hết là chậm có cơ chế, bởi mãi tới gần đây, *Quy chế đăng ký, lưu giữ và sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ* mới được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành kèm theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BKHHCN ngày 16 tháng 3 năm 2007. Vậy còn các sản phẩm khoa học khác thì sao? Và điều không tránh khỏi là tùy nơi, tùy lúc, mà tài nguyên thông tin này có được giao cho Thư viện quản lý hay chưa (trừ luận án, luận văn, do theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Ngay các sản phẩm đã được công bố, thông qua một nhà xuất bản, thì ngoài việc nộp theo chế độ lưu chiếu, không phải nhà nghiên cứu nào cũng để tâm đến việc sản phẩm của mình có được lưu giữ ở một thư viện khoa học chuyên ngành hay không. Còn nhân viên bổ sung thì không đủ sức quan tâm hoặc không hấp dẫn khi thiếu chế độ “hoa hồng” hợp lý. Việc có một thời, Thư viện Khoa học Xã hội không nhập về được những công trình do các tác giả chính là nhà nghiên cứu của Viện Khoa học Xã hội Việt Nam là ví dụ

Với các cơ sở hoạt động nghiên cứu là chính, đó không chỉ là những sản phẩm đã công bố mà còn là những tư liệu điều tra điền dã công phụ, tồn công tồn của, với những số liệu thống kê mà những con số có thể cung cấp cho thế hệ sau như những chứng cứ lịch sử đáng tin cậy.

⁴ Về vấn đề quản lý, khai thác nguồn tin khoa học nội sinh. *Thông tin KHXH*, số 8/2007, tr. 27-32.

Với các cơ sở hoạt động đào tạo là chính, đó là không chỉ là những tập bài giảng hay bộ giáo trình mà còn là những khoá luận (CN), luận văn (ThS), luận án (TS). Và đặc biệt là những năm gần đây, nhiều đề tài nghiên cứu cấp trường, cấp ĐHQG (tương đương cấp Bộ), cấp nhà nước đã được thực hiện. Và đương nhiên, các đề tài khoa học lớn còn thường luôn có sự phối hợp, cộng tác nghiên cứu giữa các nhà khoa học thuộc các đơn vị nghiên cứu đào tạo khác nhau, không bị ngăn cách về quản lý hành chính.

Đáng tiếc là do chậm có những quy định mang tính pháp lý nên ở nhiều nơi, việc thu thập nguồn tài nguyên thông tin nội sinh về trung tâm thông tin – thư viện cũng chỉ mới được đặt ra gần đây. Ngay như ở Đại học Quốc gia Hà Nội thì công việc này cũng mới “có những chuyển biến đáng khích lệ” từ năm 2000⁵.

3. Ngày nay, ta hiểu rằng sự phân chia khoa học thành khoa học tự nhiên và khoa học xã hội không có nghĩa tách biệt một cách tuyệt đối hai khối chuyên ngành này. Do tính chất liên ngành và đa ngành của khoa học hiện đại, bên cạnh những tài liệu chuyên ngành, mỗi thư viện khoa học còn phải chú ý đến những thông tin liên ngành và đa ngành.

Bên cạnh đó, một thư viện nay được xem là quý không hẳn chỉ gồm (những) toà nhà đồ sộ có hệ thống điều hoà nhiệt độ cho các phòng đọc và tra cứu/tham khảo, với số lượng rất lớn tài liệu hiện đang lưu giữ, và hàng ngày có nhiều người

vẫn phải đến tận nơi thì mới khai thác được.

Thống kê số lượt bạn đọc đến tận nơi khai thác, trong thời gian khoảng từ 2003 đến 2006, ở Thư viện Khoa học Xã hội - một thư viện có truyền thống cho bạn đọc khai thác tại chỗ - người ta có phần giật mình khi thấy con số này giảm dần dần, bớt từ 1/3 xuống 1/2 rồi 2/3. Song đúng như Patrick Tucker nhận xét: “Người dân ở thế giới phát triển ngày càng bớt thời gian đọc sách và quan tâm hơn tới các phương tiện nghe nhìn hơn”, trong đó có các file tài liệu trên mạng (“Kỷ nguyên truyền thông mới: Chấm dứt văn hoá đọc?”, *Thuyết vị lai*, 3-4/2007; theo RU tháng 3/2007).

Cách đánh giá của người sử dụng đối với thư viện ngày nay đã có phần khác trước. Giờ đây, với các phương tiện kỹ thuật truyền thông hiện đại, thư viện truyền thống được gắn với một thư viện điện tử mà nhiều người có thể cùng sử dụng khai thác, khi thư viện cho phép truy cập từ xa, ngay cả vào kho tài nguyên thông tin quý hiếm, có thể nói là đặc thù.

Như vậy, mọi thư viện khoa học - kể cả thư viện đại học - cần hình thành (những) kho tài nguyên thông tin đặc thù số hoá, đáp ứng nhu cầu riêng, đồng thời phối hợp khai thác các nguồn tài nguyên thông tin số hoá của các đơn vị bạn (trong và ngoài hệ thống, theo những quy định và thoả thuận sử dụng hợp lý, ở những mức độ khác nhau). Và đương nhiên là thư viện nào có những kho tài nguyên thông tin đặc thù phong phú và đa dạng, thì chính là nhờ chúng, việc chia sẻ thông tin trở nên bình đẳng hơn, bởi một khi trong hợp tác thì các bên đều phải cùng có lợi, và điều đó phù hợp với quy luật của nền kinh tế trong thời hội nhập để cùng phát triển.

Diệu Anh.- *Trung tâm Thông tin – Thư viện với nguồn tin nội sinh*. Kỷ yếu Hội thảo "Xây dựng và phát triển nguồn học liệu phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học", do Liên hiệp Thư viện Đại học Khu vực phía Bắc – Trung tâm Thông tin – Thư viện ĐHQG Hà Nội tổ chức, Đà Lạt, 2007, tr. 76.